TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 04 - 5 - 2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lý Tài Thế.

2. Ông Cao Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: ông Kim Mộc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Tấn N, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (vắng, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Bà Nguyen Nghia T, sinh năm 1967. Địa chỉ: số B O, E, Hoa Kỳ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022, nguyên đơn ông Trương Tấn N trình bày: Vào năm 2010, ông Trương Tấn N và bà Nguyen Nghia T quen biết nhau và tổ chức đám cưới, hai người tự nguyện kết hôn được Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 09/8/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại Việt Nam được khoảng 01 tháng. Đến năm 2011, bà Nguyen Nghia T có làm thủ tục bảo lãnh ông N sang Hoa Kỳ, năm 2012 phỏng vấn không đạt nên ông N không thể sang Hoa Kỳ được. Từ đó, ông N ở Việt Nam, còn bà N1 Nghia Thi ở Hoa Kỳ nhưng hai người vẫn liên lạc với nhau. Đến năm 2016, hai người không còn liên lạc với nhau cho đến nay. Do cách xa về mặt địa lý mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt và dần không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

Vì vậy, ông Trương Tấn N yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: ông Trương Tấn N yêu cầu được ly hôn với bà Nguyen Nghia T

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, ông Trương Tấn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do hiện nay ông bận công việc không có điều kiện tham gia tố tụng được nên bà yêu cầu Tòa án cho bà được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án này, ông cam kết không khiếu nại gì về sau.

Đối với bà Nguyen Nghia T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án có ấn định ngày mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, ấn định ngày đưa vụ án ra xét xử nhưng đến nay bà N1 Nghia Thi không có văn bản ghi ý kiến gửi cho Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện nguyên đơn Trương Tấn N yêu cầu được ly hôn với bị đơn Nguyen Nghia Thi; nguyên đơn và bị đơn không có con chung; về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án thụ lý vụ án xác định quan hệ pháp luật giải quyết "Ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Trong vụ án có đương sự cư trú ở nước ngoài nên Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

[2] Nguyên đơn Trương Tấn N có văn bản yêu cầu xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Bị đơn N4 là người có quốc tịch Hoa kỳ, hiện nay đang sinh sống ở Hoa kỳ có địa chỉ số B O, E, Hoa Kỳ. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án tỉnh Sóc Trăng đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 20/TB-TLVA ngày 04/5/2022 và thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và thời gian mở phiên tòa cho ông bà Nguyen N, để thông báo cho bà Nguyễn Nghĩa T1 biết về nội dung yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn N. Sau đó, Ngày 09/12/2023 Bộ Tư pháp đã có văn bản trả lời về kết quả Ủy thác tư pháp số 3210/BTP-PLQT ngày 09/12/2022 thông báo cho Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng biết kết quả thực hiện yêu cầu ủy thác nói trên cho bà N1 Nghia Thi bằng phương thức tống đạt hồ sơ trực tiếp cho đương sự. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyen N.

Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Tấn N và bà Nguyen Nghia T là những người có đủ điều kiện kết hôn, hai người đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được cơ quan Ủy ban nhân dân tỉnh S cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/8/2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà ông N2 và bà Nguyen Nghia T là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng nhau tại Việt Nam một tháng thì bà thi trở về Hoa Kỳ để làm thủ tục bảo lãnh ông N sang Hoa Kỳ cùng chung sống nhưng do phong vấn không đạtnên ông N không thể sang Hoa Kỳ, vợ chồng liên lạc với nhau đến năm 2016 thì không còn liên lạc nữa, do vợ chồng cách xa về mặt địa lý mỗi người một nơi nên tỉnh cảm với nhau nên ông N yêu cầu ly hôn; sau khi nhận thống báo thụ lý của Tòa bà T cũng không co văn bản ý kiến gửi cho T2 và cũng không về Việt Nam tham gia hòa giải để tìm biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ cơ sở trên cho thấy, cuộc sống vợ chồng của ông N và bà T không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không tồn tại, nếu duy trì hôn nhân sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của mỗi người. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Trương Tấn N xin được ly hôn với bà Nguyen Nghia T là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về con chung: ông Trương Tấn N xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: ông Trương tấn N trình bày là không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: ông Trương Tấn N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng, lệ phí ủy thác tư pháp 200.000 đồng và chi phí ủy thác tư pháp 95 USD (đôla Mỹ) theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, khoản 1 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27, Điều 44 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Tấn N được ly hôn với bà Nguyen Nghia T.

- Về con chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung và trợ cấp khó khăn sau khi ly hôn: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

- Án phí hôn nhân sơ thẩm: ông Trương tấn N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu 0001140, ngày 28/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông Trương Tấn N đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Lệ phí ủy thác tư pháp: ông Trương Tấn N phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001560 ngày 11/5/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, ông N đã nộp xong.

- Chi phí ủy thác tư pháp: Ông Trương Tấn N phải chịu 95 USD (Chín mươi lăm đôla Mỹ), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng 95 USD (Chín mươi lăm đôla Mỹ) theo các chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C chi nhánh S vào ngày 12/5/2022. Như vậy, ông Trương Tấn N đã nộp đủ chi phí ủy thác tư pháp.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Trương Tấn N cư trú tại Việt Nam và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn bà Nguyen N3 Thi cư trú tại nước ngoài và không có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Tôn Thị Thanh Thúy

Nơi nhận:
- Các đương sự (02);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Cục THADS tỉnh Sóc Trăng (01);
- UBND tỉnh Sóc Trăng (01);
- Lưu HSVA - Tổ HCTP (02);
- Lưu Tòa HNGĐ &NCTN.